

Số: 1196 /TB-VAB/2025

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc: Lãi suất Trái phiếu VABCLH2431001 (VAB12402) của Kỳ Tính Lãi thứ 02

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
 - Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
 - Người Sở Hữu Trái Phiếu VABCLH2431001 (VAB12402)
- Căn cứ Bản Công Bố Thông Tin ngày 15/04/2024 của Ngân hàng TMCP Việt Á;
 - Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 161/2024/GCNTPRL-VSDC do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 06/06/2024

Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB) xin trân trọng thông báo lãi suất Trái phiếu VABCLH2431001 (VAB12402) của Kỳ Tính Lãi thứ 02 như sau:

- Tên trái phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á
- Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp
- Mã trái phiếu: VABCLH2431001 (VAB12402)
- Kỳ Tính Lãi thứ 02: kể từ ngày 16/04/2025 cho đến (nhưng không bao gồm) ngày 16/04/2026
- Lãi suất của Kỳ Tính Lãi thứ 02: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ

Trong đó, Lãi Suất Tham Chiếu và biên độ được xác định như sau:

- **Lãi Suất Tham Chiếu:** dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) ngân hàng Thương mại Việt Nam, bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) có hiệu lực tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Lãi suất tham chiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ nhất.
- **Biên độ: 2,5%**
- **Ngày Xác Định Lãi Suất:** là Ngày Làm Việc thứ 05 (năm) trước ngày bắt đầu Kỳ Tính Lãi của mỗi Kỳ Thanh Toán Lãi. Ngày Xác Định Lãi Suất của kỳ thanh toán lãi thứ 02 là ngày 09/04/2025

Ngân hàng Tham Chiếu	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	4,7
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	4,6
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	4,7
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	4,7
Bình quân Lãi Suất các Ngân hàng Tham Chiếu	4,7

Theo đó, Ngân hàng TMCP Việt Á xin trân trọng thông báo lãi suất Kỳ Tính Lãi thứ 02 của Trái phiếu VABCLH2431001 (VAB12402) là: **7,2%/năm (bằng chữ: Bảy phẩy hai phần trăm một năm)**

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- K.TC;
- K. QL&KDV, KHDN, KHCN, KHCL;
- Lưu: BP.HTKD.



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Trọng

3307
NG
THU
THA

Ưu



Kỳ hạn	VND (%/năm)	USD (%/năm)	EUR (%/năm)
Không kỳ hạn	0,1 %	0 %	0,1 %
Dưới 1 tháng	0,2 %	0 %	0,3 %
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	1,6 %	0 %	0,4 %
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	1,6 %	0 %	0,4 %
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	1,9 %	0 %	0,5 %
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	1,9 %	0 %	0,5 %
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	1,9 %	0 %	0,5 %
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3 %	0 %	0,5 %
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	3 %	0 %	0,4 %
12 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Trên 12 tháng đến 13 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Trên 13 tháng đến dưới 18 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %



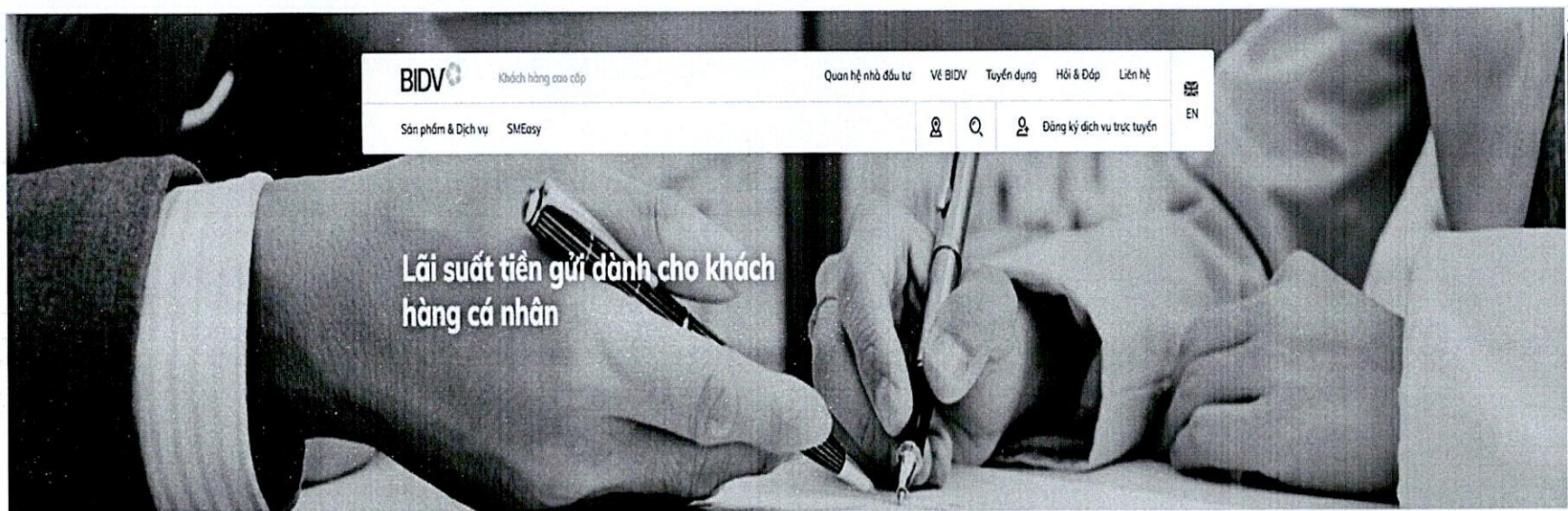
Bảng lãi suất tiền gửi

Tiết kiệm tại quầy

Tiền gửi có kỳ hạn tại quầy

Tiền gửi trực tuyến

Kỳ hạn	VND	EUR	USD
Không kỳ hạn	0.10%	0.30%	0.00%
7 ngày	0.20%	0.30%	0.00%
14 ngày	0.20%	0.30%	0.00%
1 tháng	1.60%	0.30%	0.00%
2 tháng	1.60%	0.30%	0.00%
3 tháng	1.90%	0.30%	0.00%
6 tháng	2.90%	0.30%	0.00%
9 tháng	2.90%	0.30%	0.00%
12 tháng	4.60%	0.30%	0.00%
24 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
36 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
48 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
60 tháng	4.70%	0.30%	0.00%



Lãi suất tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân

Chọn khu vực

TÌM KIẾM

Kỳ hạn	USD	VND
Không kỳ hạn	%	0.1%
1 Tháng	%	1.6%
2 Tháng	%	1.6%
3 Tháng	%	1.9%
5 Tháng	%	1.9%
6 Tháng	%	3.0%
9 Tháng	%	3.0%
12 Tháng	%	4.7%
13 Tháng	%	4.7%
15 Tháng	%	4.7%
18 Tháng	%	4.7%
24 Tháng	%	4.8%
36 Tháng	%	4.8%



Lãi suất tiền gửi/tiền gửi tiết kiệm

Cá nhân

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với Chi nhánh Phòng giao dịch của Agribank gần nhất.

Kỳ hạn	VND	USD	EUR
Không kỳ hạn	0.2%	0%	0%
1 Tháng	2.1%	0%	0%
2 Tháng	2.1%	0%	0%
3 Tháng	2.4%	0%	0%
4 Tháng	2.4%	0%	0%
5 Tháng	2.4%	0%	0%
6 Tháng	3.0%	0%	0%
7 Tháng	3.0%	0%	0%
8 Tháng	3.0%	0%	0%
9 Tháng	3.0%	0%	0%
10 Tháng	3.0%	0%	0%
11 Tháng	3.0%	0%	0%
12 Tháng	4.7%	0%	0%
13 Tháng	4.7%	0%	0%
15 Tháng	4.7%	0%	0%
18 Tháng	4.7%	0%	0%
24 Tháng	4.8%	0%	0%
Tiền gửi thanh toán	0.2%	0%	0%